







hello 	goodbye 	stand up 	sit down 	hands up 	hands down 	open your book 	close your book 	Tom 	Lucy 	yellow 	red 	black 
blue 	white 	one 	two 	three 	four 	five 	six 	seven 	eight 	nine 	ten 	

1. Sit down, please. (Vui lòng ngồi xuống.)
 Hands up, please. (Vui lòng giơ tay lên nào.)
 Stand up, please. (Vui lòng đứng lên.)

3. What color is it? - It's yellow.
 (Nó màu gì? - Nó màu vàng.)

2.- Hello. What's your name? (Xin chào. Bạn tên là gì?)
 My name's Cody. (Tôi tên là Cody.)
 My name's Mai. (Tôi tên là Mai.)
 - Goodbye. (Tạm biệt.)
 Goodbye. (Tạm biệt.)
 4. How old are you? (Câu mấy tuổi rồi?)
 I'm eight. (Mình tám tuổi.)